

BÁI HỎA GIÁO VÀ DẤU VẾT TRONG KITÔ GIÁO QUA SÁCH TÂN ƯỚC

Tóm tắt: Năm 539 TCN, Đế chế Ba Tư đánh bại Babylon và cho phép hơn 4 vạn người Do Thái trở về Palestine, chấm dứt khổ nạn “Đi đầy tại Babylon” trong lịch sử của người Do Thái. Để vỗ về người Do Thái, Đế quốc Ba Tư, một mặt, cho phép người Do Thái giữ tôn giáo của riêng họ, mặt khác, cũng truyền bá Bái Hỏa giáo vào người Do Thái. Từ đó, những quan điểm và suy tư thần học ẩn tượng của Bái Hỏa giáo đã thấm dần vào người Do Thái. Thêm vào đó, khi Đế quốc Ba Tư bị Hy Lạp tiêu diệt, thì người Ba Tư và người Do Thái có chung cảnh khổ bị ngoại bang đô hộ càng làm cho tình cảm, tôn giáo giữa hai bên ảnh hưởng và giao thoa với nhau mạnh mẽ. Kitô giáo là tôn giáo ra đời từ Do Thái giáo, trong bối cảnh sự sụp đổ của Vương quốc Do Thái; sự chia rẽ của Do Thái giáo; sự ảnh hưởng, giao thoa của văn hóa Ba Tư, Hy Lạp - La Mã cổ đại lên người Do Thái. Sự ảnh hưởng của Bái Hỏa giáo thể hiện đặc biệt rõ ràng trong một số quan điểm của Kitô giáo. Bài viết nhằm nêu ra một số dấu vết của Bái Hỏa giáo Ba Tư trong Kitô giáo qua sách Tân ước.

Từ khóa: Bái Hỏa giáo, dấu vết, Kitô giáo, Tân Ước.

1. Vài nét về Nhà tiên tri Zarathustra và Bái Hỏa giáo

Bái Hỏa giáo được cho là xuất hiện ít nhất cũng trên dưới 1.000 năm TCN, do Nhà tiên tri Zarathrusta (tiếng Hy Lạp là Zoroaster) có nghĩa là “Con của Vì sao” sáng lập. Sở dĩ, người ta gọi là Bái Hỏa giáo, hoặc Thánh Hỏa giáo là do ảnh hưởng của tiếng Trung Quốc bởi khi quan sát bàn thờ của tôn giáo này chỉ thấy một ngọn lửa duy nhất. Tuy nhiên, sự thật là tôn giáo này không thờ lửa, cũng chẳng thờ ai ngoài một Thiên Chúa (Đức Chúa), cũng là Thượng đế duy nhất. Lịch sử Ba Tư xác nhận, Bái Hỏa giáo là quốc giáo của vương quốc này trong 13 thế kỷ, từ thế kỷ VI TCN đến thế kỷ VII SCN. Kể từ sau thế kỷ VII, Bái Hỏa giáo hầu như

* ThS., Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

bị tiêu vong khi người Arab Islam giáo đánh chiếm Ba Tư và cưỡng bách dân chúng cải sang Islam giáo. Số không cải giáo hoặc bị giết, hoặc phải chạy sang Ấn Độ và tới tận Trung Quốc. Tuy ngày nay, số lượng tín đồ Bái Hỏa giáo Ba Tư không còn nhiều, chỉ vào khoảng vài trăm ngàn người, nhưng đối với các nhà nghiên cứu chuyên sâu về triết học và tôn giáo thì Bái Hỏa giáo vẫn có chỗ đứng quan trọng trong lịch sử các tôn giáo thờ Thiên Chúa trên thế giới bởi ảnh hưởng sâu sắc của Bái Hỏa giáo tới quan điểm cơ bản của các tôn giáo như Do Thái giáo, Islam giáo và đặc biệt là tư tưởng bác ái của Kitô giáo.

Không ai rõ ngày sinh của Nhà tiên tri Zarathustra. Các nghiên cứu chỉ ra những khoảng thời gian rất khác nhau, nhưng khoảng thời gian chung nhất được nhiều nghiên cứu ủng hộ là Nhà tiên tri sống trong khoảng thời gian trước sau năm 1.000 TCN. Cái tên Zarathustra Spitama cho biết, Nhà tiên tri được sinh ra từ một gia đình thuộc bộ tộc chiến binh và có quan hệ với Hoàng tộc Ba Tư. Có một điểm khá thú vị là khi vừa mới sinh ra, Zarathustra đã bị các thế lực xấu truy sát, và ông chỉ có thể sống sót và lớn lên được là do sự che chở của các thần hộ mạng, giống như sau này Chúa Jesus trong các sách Phúc Âm. Sách đuổi ma quỷ của Bái Hỏa giáo chép: “Chúng lao đi la to. Hỡi các thần Daevas hành ác; chúng chạy đi và la to, hỡi các thần Daevas: Chúng ta hãy tập hợp ở đầu Aresura! Vì hần mới sinh ra Zarathustra thiêng liêng, trong nhà Porushaspa. Làm sao chúng ta có thể giết hần. Hần là vũ khí hạ gục bạn bè, hần là một Druj đối với Druj” (Vendidat 19: 45,46)¹. Tuy nhiên, tất cả các nỗ lực nhằm giết Nhà tiên tri đều bị các thần hộ mạng ông ngăn chặn. Lớn lên, Nhà tiên tri đi tìm lời giải đáp cho các thắc mắc tôn giáo và được Thượng đế mạc khải, yêu cầu làm tiên tri cho Ngài. Kể từ đó, Ngài bắt đầu rao giảng những mạc khải về những luân lý và quan điểm về một tôn giáo mới ở Ba Tư thời kỳ đó. Việc truyền giáo của Nhà tiên tri gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, mọi việc trở nên thuận lợi, khi quốc vương Ba Tư cải sang tôn giáo của Ngài, cơ sở quan trọng nhất để Bái Hỏa giáo phát triển mạnh mẽ tại Ba Tư.

Tuy nhiên, ẩn sau những ghi chép dưới dạng truyền thuyết nói trên là câu chuyện về cải cách tôn giáo tại Ba Tư thời gian đó do Zarathustra tiến hành. Thời kỳ trước Bái Hỏa giáo, người Ba Tư là những người sùng bái thiên nhiên và thờ rất nhiều thần, như Intar là thần chiến tranh, Asha là thần chân lý,... Lễ nghi thờ cúng cũng có phần dã man khi thực hành hiến tế bằng máu và những người tiến hành tế lễ uống nước làm từ cây có chất

men làm say. Không có nhiều tư liệu nói về cuộc cải cách tôn giáo này, nhưng việc chấm dứt thờ đa thần chuyển sang nhất thần với hệ thống quan điểm khá đầy đủ đã chứng minh sự nghiệp và con người của Zarathustra. Ông đã từng bị xua đuổi, bị cầm tù và cuối cùng đã thành công, Báí Hòa giáo trở thành quốc giáo của Ba Tư trong một thời gian dài.

Kinh điển quan trọng nhất của Báí Hòa giáo là bộ Avesta, còn có tên gọi là Kinh cổ Ba Tư. Bộ kinh Avesta được viết từ rất sớm, được cho là hoàn thành trong khoảng giữa thế kỷ VI đến thế kỷ IV TCN. Tuy nhiên, khi Alexander Đại đế đánh chiếm Ba Tư, thì bộ kinh này bị đốt hết, chỉ còn sót lại một ít quyển. Từ thế kỷ III đến thế kỷ VII SCN, các vương triều Ba Tư cho sưu tập, chỉnh lý, biên soạn lại, hoàn chỉnh được tất cả 21 quyển, gọi là Zend Avesta. Có thể chia bộ kinh này thành các bộ phận:

(1) Sách lễ nghi (Yasna), là các sách ghi chép các lời cầu nguyện và ca tụng phải đọc trong các dịp tế lễ. Tương truyền, các lời ca tụng và cầu nguyện này là do đích thân Zoroaster viết ra nên được coi là thiêng liêng và được dành riêng một cuốn để chép lại.

(2) Sách hiến tế các thần (Visprat hoặc Visperad), là sách ghi chép các nghi lễ, bao gồm cả những câu thần chú để đọc khi tế lễ các thần.

(3) Sách đuổi ma quỷ (Videvadat hoặc Vandidat), là sách xua đuổi ma quỷ, ghi chép các nghi thức xua đuổi ma quỷ. Tuy nhiên, sách này cũng có các nội dung khác như các truyền thuyết, thần thoại và luật pháp cổ đại.

(4) Sách tụng báí (Yasht), là sách chép những lời ca tụng các thần, thiên thần và kể cả cái đẹp.

(5) Sách Tiểu Kinh cổ Ba Tư (Kordah Avesta hoặc Khurda), chép những bài ca tụng ngắn và những lời cầu nguyện với Thượng đế (Ahura Mazda).

(6) Sách sáng thế nguyên thủy (Bundahish), là sách chép về khởi nguyên của thế giới, cuộc đấu tranh giữa các thần thiện với quỷ ác.

Bên cạnh các nội dung chính, ghi chép những lễ nghi, thần thoại, giới luật và thánh ca, Kinh cổ Ba Tư còn chứa đựng những yếu tố lịch sử, truyền thuyết dân gian cũng như mô tả về ác thần, ma quỷ hay thiên sứ. Quan trọng hơn, Kinh cổ Ba Tư còn chép lại những quan điểm về Thượng đế, cái ác, ngày tận thế, sự phán xét dành cho con người sau khi chết. Những quan điểm này về sau có ảnh hưởng lớn tới Do Thái giáo, Kitô giáo và Islam giáo².

2. Một số quan điểm cơ bản của Bái Hỏa giáo

Tuy ra đời rất sớm, nhưng Bái Hỏa giáo đã có hệ tư tưởng dù còn ít nhiều khiếm khuyết, nhưng đã khá rõ ràng của một tôn giáo nhất thần.

2.1. Quan điểm về Thượng đế

Bái Hỏa giáo quan niệm và thờ kính duy nhất một Thượng đế toàn năng, vô hình, bao trùm vũ trụ, còn ngọn lửa trên bàn thờ đơn giản chỉ là để phản ánh một vài trong những bản tính của Thượng đế là sự Sáng và sự Sống. Tiếng Ba Tư xưa gọi Thượng đế là Ahura Mazda (tức Thiên Chúa duy nhất) hay Ormazd (tức Đấng Toàn năng), hoặc Đấng Sáng tạo ra vạn vật, nhưng vô hình, vô tượng, cũng là đấng cai quản toàn thể vũ trụ. Thượng đế cũng là Chân linh Hằng hữu khiến cho các tạo vật thiện hảo được tăng trưởng. Thượng đế trong Bái Hỏa giáo biểu lộ mình thông qua các công trình của mình là thế giới và bản tính lương thiện, hòa hảo của con người. Sách Lễ nghi chép: “Con xin hỏi điều này, hãy nói cho con sự thật, thưa Đức Chúa ! Ai đã giữ cho đất vững bên dưới và giữ cho trời không sụp? Ai làm nên các dòng suối và cây? Ai kiểm soát sự nhanh nhạy của gió và mây? Ai, thưa Mazda, là người lập nên Thiện ý ?

Con xin hỏi điều này, hãy nói cho con sự thật, thưa Đức Chúa! Ai, nhân từ, làm nên bóng tối và ánh sáng? Ai, nhân từ đã làm nên giấc ngủ và tỉnh thức? Ai tạo nên sáng, trưa và chiều như để nhắc nhở, người không ngoan về tiếng gọi bốn phận” (Yasna 44: 4,5)³.

Ngoài ra, Thượng đế (Ahura Mazda) còn biểu lộ mình cho con người thông qua “Sáu Đấng thiêng liêng Bất tử” (Amesha Spenta). Trong đó bao gồm, ba đấng bất tử mang tên nam và có tính chất nam. Ba đấng bất tử mang tính nữ và có tính chất nữ. Ba đấng bất tử nam (hoặc là cha) là Asha (tức Hiểu biết Luật của Thượng đế và chính bản thân luật); Vohu-Mana (Tình yêu) và Kshathra (Phục vụ tình yêu). Ba đấng bất tử nữ là Armaiti (Hiếu đạo), Haurvatat (Hoàn thiện) và Ameretat (Bất tử). Bên cạnh Thượng đế còn rất nhiều thiên thần châu xung quanh.

2.2. Quan điểm về cái Ác

Nhiều nhà nghiên cứu thống nhất rằng, một trong các đóng góp lớn nhất của Bái Hỏa giáo vào quan điểm của các tôn giáo trên thế giới hiện nay là quan niệm về cái ác. Các tôn giáo rất dễ dàng gán cái thiện cho các thiện thần, tuy nhiên cái ác vẫn hiện diện khắp nơi, cái ác vẫn hiện diện song hành cùng cái thiện thì lại là một nan đề. Các tôn giáo đa thần

thường gán cái ác cho một hiện tượng thiên nhiên nào đó, để rồi chịu khuất phục và phát sinh các nghi lễ hiến tế có phần dã man. Đến Báí Hòa giáo, cái ác đã được đặt xuống bên dưới một thiện thần tối cao và quan trọng hơn, Báí Hòa giáo quan niệm, cái ác luôn xuất hiện trong đời sống và con người có thể chống lại cái ác thông qua các hành vi của mình và trong ngày phán xét chung cuộc, cái ác sẽ bị tiêu diệt. Tức là nguyên nhân cái ác, sự hiện diện, cách giải quyết cái ác và niềm tin vào cái thiện đã được Báí Hòa giáo đề xuất khá trọn vẹn.

Báí Hòa giáo quan niệm cái ác phát sinh từ Angara Mainyu tức là Thần Ác, còn có tên khác như Ahriman, Shaitin hay Satan. Xung quanh Thần Ác hội tụ mọi loại quỷ ác của các thế lực đen tối, chết chóc, tội ác, cao ngạo, kiêu căng, giận dữ,... do Angara Mainyu sinh ra. Những quỷ ác này không có thân xác, xương thịt, nhưng chúng xuất hiện dưới hình dạng của con người. Các thế lực của Thần Ác không ngừng đấu tranh với Thần Thiện nhằm tranh đoạt thế giới.

Cả Thần Ác và Thần Thiện đều có nguồn gốc chung là Thượng đế, trong đó Angara Mainyu là Thần Ác, còn Spenta Mainyu là Thần Thiện. “Bấy giờ cả hai thần nguyên thủy, tự hiển thị mình như một cặp song sinh là Tốt và Xấu trong tư tưởng, lời nói và hành động. Và giữa hai cái này, người khôn ngoan chọn cái đúng và người dại dột không như thế. Khi hai thần song sinh này tụ hợp lại cùng nhau vào lúc khởi nguyên, họ tạo lập nên Sự Sống và Không-Sự sống, và cuối cùng cuộc sống xấu nhất sẽ thuộc về những kẻ sống theo sự dối trá, nhưng tư tưởng tốt nhất thuộc về kẻ sống theo lẽ Công chính” (Yasna 30:3,4)⁴. Cả Thần Thiện và Thần Ác đều dưới quyền kiểm soát của Thượng đế (Ahura Mazda) và ràng buộc nhau, Thần Thiện không thoát khỏi Thần Ác và ngược lại. Chính điều này đã khiến nhiều người nhầm lẫn coi Báí Hòa giáo là tôn giáo nhị nguyên Thiện - Ác.

Cũng theo Báí Hòa giáo, lịch sử nhân loại cũng gắn liền với lịch sử của cuộc tranh đoạt giữa cái thiện và cái ác để rồi sau cùng, cái thiện sẽ thắng lợi hoàn toàn. Báí Hòa giáo cho rằng, thế giới tồn tại trong 12.000 năm. (1) 6.000 năm thứ nhất được chia làm 2 thời kỳ, trong 3.000 năm của thời kỳ đầu, thế giới không có gì, Thượng đế (Ahura Mazda) chưa sáng tạo ra vạn vật, trong 3.000 năm của thời kỳ thứ hai, Thượng đế (Ahura Mazda) sáng tạo ra vạn vật, thế giới thiện và con người đầu tiên. (2) 6.000 năm thứ hai cũng được chia làm hai thời kỳ, thời kỳ 3.000 năm

đầu, xuất hiện Thần Ác Angra Mainyu và Thần Ác hoàn toàn chiếm thế thượng phong, kết thúc thời kỳ này đánh dấu bởi sự ra đời của Zarathustra, thời kỳ 3.000 năm thứ hai, cuộc đấu tranh giữa hai thế lực Thiện và Ác tiếp tục nhưng Thiện dần thắng thế, kết thúc thời kỳ này sẽ đánh dấu bởi sự ra đời của Chúa Cứu thế Saoshyant, là con giữa Zarathustra với nữ đồng trinh Hvov, hành động của Chúa Cứu thế sẽ làm biến đổi thế giới thành thiện mỹ, đó cũng là lúc Phán xét chung cuộc, để kết thúc thế giới hiện tại nhằm đón trời mới đất mới theo kế hoạch của Thượng đế (Ahura Mazda).

2.3. Quan điểm về con người

Báí Hòa giáo quan niệm, con người được Thượng đế tạo ra trong quá trình sáng tạo ra thế giới gồm cả phần linh hồn và thể xác. Phần thân xác sẽ chết, còn phần linh hồn sau khi chết sẽ phải chịu sự phán xét để được đến Thiên đường hoặc rơi xuống Địa ngục. Con người đã được Thượng đế tạo ra và đã từng bị Thần Ác tiêu diệt, tuy nhiên, vẫn có mầm giống sống sót và phát triển thành loài người ngày nay. Con người có vai trò trong cuộc đấu tranh giữa Thần Thiện với Thần Ác và được tự do lựa chọn, tự quyết định vận mệnh của mình bằng cách hợp tác với một trong hai thế lực Thiện hoặc Ác. Con người, cả nam lẫn nữ sinh ra đều trong trắng, tinh sạch, không có tội và được tự do lựa chọn phục vụ cho cái Thiện hoặc cái Ác và cuộc sống của phần linh hồn sau khi chết phần thân xác của họ sẽ phụ thuộc vào quyết định của mỗi người. Nếu muốn, con người có thể đi theo cái Ác bằng cách nói dối, gian xảo, làm bẩn thế giới để phải xuống Địa ngục. Nhưng con người có thể đi theo cái Thiện bằng cách sống trong sạch tuân theo luật để cải tạo thế giới và được lên Thiên đường. Báí Hòa giáo cho rằng, con người ta thật sự tự do để quyết định điều họ muốn làm hoặc tuân theo cái Thiện hoặc đi theo cái Ác và phải chịu trách nhiệm về sự lựa chọn của chính mình. “Hãy lắng tai nghe chân lý tối thượng mà ta rao giảng, và với trí tuệ sáng soi cân nhắc hai con đường ấy cho cẩn thận trước khi người chọn con đường nào đi. Quyết định từng người, từng người một; mỗi người cho chính mình trước khi bước vào kỷ nguyên mới vĩ đại. Hãy tỉnh thức, chú tâm truyền bá Lời của Ahura”. (Yasna 30: 2)⁵.

Do đó, Báí Hòa giáo quan niệm, con người hoàn toàn có thể đạt tới sự hoàn thiện ngay trong cuộc sống trần thế. “Trong khoảng thời gian của cuộc sống này trên trần gian. Nhiệt thành, thành tín trong nỗ lực khó nhọc

của mình. Một đạo có thể đạt đến hoàn thiện. (Yasna 51: 12)⁶. Như vậy con người có thể tự quyết định vận mạng, sự sống đời sau của mình ngay trong cuộc sống trần thế.

2.4. Quan điểm về sự Phán xét, Thiên đường và Địa ngục

Theo Báí Hòa giáo, sau khi chết, phần linh hồn con người sẽ ở lại với thân xác ba ngày để suy tư lại những việc làm trong đời, sau đó sẽ đến nơi phán xét lần thứ nhất. Thần Mithra sẽ cân đong phần linh hồn theo những việc tốt và xấu người ta đã làm khi còn sống. Nếu nhiều việc tốt hơn việc xấu, phần linh hồn sẽ được đưa qua cầu Chinvat, cầu sẽ rộng rãi, dễ đi và phần linh hồn sẽ được các nữ tỳ xinh đẹp chào mừng đến Thiên đường, nơi đẹp đẽ có phần linh hồn của những người tốt lành, hoàn hảo. Nếu việc xấu nhiều hơn việc tốt, cây cầu Chinvat sẽ trở nên khó đi, và phần linh hồn còn bị hành hạ bởi một con quỷ, trước khi rơi xuống Địa ngục để bị ác quỷ hành hạ khổ sở.

Địa ngục, theo quan điểm của Báí Hòa giáo, là nơi của sự trừng phạt kinh hãi nhất mà phần linh hồn người chết phải chịu đựng do những lỗi lầm phạm phải về việc không giữ đạo đức trong sạch khi còn sống. Những mô tả về Địa ngục của Báí Hòa giáo dường như là về một nơi chốn nào đó. “Cái miệng hau háu của Địa ngục. Một cái hố hãi hùng nhất, đi xuống một cái khe rất hẹp, khiếp đảm và trong bóng tối đặc sệt đến nỗi tôi phải lần đường, giữa mùi tanh tưởi đến nỗi người phải là vùng vẫy” (trích trong Vision of Ardra Viraf)⁷.

Thiên đường, trong quan điểm của Báí Hòa giáo, là nơi đẹp đẽ, với hương thơm kỳ thú, có các nữ tỳ xinh đẹp và có những phần linh hồn cao thượng, tốt lành đã sống với đạo đức trong sạch của Báí Hòa giáo.

2.5. Quan điểm về ngày Tận thế và Trời mới, Đất mới

Báí Hòa giáo quan niệm, thế giới và loài người sẽ đi tới điểm thời gian kết thúc. Chu kỳ thời gian sẽ đi đến điểm tận cùng trong tương lai, thế giới sẽ kết thúc theo sự sắp đặt của Thượng đế (Ahura Mazda) từ khi Ngài tạo ra, để mở ra một chu kỳ thời gian mới.

Ngày tận thế, theo kinh sách của Báí Hòa giáo, sẽ bắt đầu bằng những hiện tượng thiên nhiên bất thường như mưa xuống những con vật có nọc độc, ngày ngắn lại, cây cối không trở hoa kết trái,... cũng là lúc nước sắt nóng chảy tràn trên mặt đất và cuộc Phán xét chung cuộc bắt đầu. Tất cả mọi người sẽ được đưa đến để Thượng đế (Ahura Mazda) dùng nước sắt

nóng chảy phân biệt người lành kẻ ác. Những kẻ thiện lành khi được tẩy rửa bằng nước sắt nóng chảy sẽ bình an, còn những kẻ ác sẽ bị thiêu đốt. Kết quả của việc tẩy rửa này là những tinh linh do thần Ác Angra Mainyu sinh ra sẽ bị tiêu diệt. Vào thời điểm này, phần linh hồn của những người đang bị đày đọa nơi Địa ngục sẽ được mang lên luyện sạch và cho vào ở cùng với những linh hồn công chính, tốt đẹp. Thượng đế cũng sẽ hủy diệt Thần Ác Angra Mainyu.

Trời mới, Đất mới, sau khi thực hiện xong cuộc phán xét cánh chung, thế giới cũ sẽ kết thúc và mở ra Trời mới Đất mới, thế giới sẽ bắt đầu chu kỳ mới, thời gian mới, không có khổ đau, ác độc như đã từng có. Chúa Cứu thế Saoshyant sẽ phục sinh cho những người thiện lành đã chết. Người chết được sống lại sẽ không còn đẳng cấp, mọi người coi nhau như ruột thịt.

2.6. Quan điểm của Bái Hỏa giáo về đạo đức trong sạch toàn diện

Chủ đề đạo đức của Bái Hỏa giáo hướng người ta tới một sự thiện lành, thanh khiết hầu như toàn diện, trong sạch trong mọi hoạt động của con người, trong mọi mối quan hệ của con người, từ người với người, con người với thiên nhiên ở cả hai khía cạnh trong sạch ở phần thân xác và trong sạch cả ở phần thiêng liêng. Theo Bái Hỏa giáo, sự trong sạch của con người được coi là sự tôn vinh sự Sống, tức là tôn vinh Thượng đế, Đấng tạo ra cả thế giới và con người. Chính vì vậy, Bái Hỏa giáo chủ trương nghĩ thiện, nói thiện và làm việc thiện. “Hãy làm cho chính mình trong sạch, hồi người công chính. Bất cứ ai trên thế gian này đều có thể đạt được sự tinh khiết của chính mình, tức là, khi người ấy gột rửa cái tôi của mình bằng tư tưởng, lời nói và việc làm thánh thiện” (Vendidad 10: 19)⁸.

3. Một số dấu vết của Bái Hỏa giáo trong Kitô giáo qua Tân Ước

3.1. Kitô giáo chịu ảnh hưởng của quan niệm có ngày tận thế, sự phán xét và cuộc sống đời sau của Bái Hỏa giáo, nhưng lấy bác ái làm hạt nhân

Bái Hỏa giáo quan niệm, sau khi chết, phần linh hồn con người sẽ phải chịu sự phán xét cho những gì đã thực hiện trong cuộc sống trần thế. Nếu là người thiện lành, sẽ được vào Thiên đường, nếu không phải là người thiện lành, sẽ phải xuống Địa ngục để chịu hình phạt, trả giá cho những việc đã làm nơi cuộc sống trần thế. Tuy nhiên, con người của Bái Hỏa giáo hoàn toàn có ý chí tự do trong việc lựa chọn theo đường Thiện để được lên Thiên đường hoặc theo đường Ác để phải xuống Địa ngục. Tiếp

nhận và có cải biến quan niệm trên của Báí Hòa giáo, Kitô giáo quan niệm, sau khi chết thể lý, phần hồn con người sẽ phải chịu sự phán xét lần thứ nhất, phần hồn của những người chết vì niềm tin vào Chúa Jesus và của những người sống với tha nhân trong tình bác ái hoặc được luyện sách tội lỗi mới được vào Thiên đường. Phần hồn những người chết trong đức tin vào Chúa Jesus, nhưng chưa được thanh luyện hoàn toàn thì sẽ phải trải qua một thời gian ở nơi được gọi là Luyện ngục để được luyện cho thanh sạch tội lỗi rồi mới được vào Thiên đường. Phần hồn những người không sống tình thâm bác ái với người xung quanh, ghét bỏ những người anh em và ghét Thiên Chúa sau khi rời khỏi thân xác sẽ rơi xuống Hòa ngục⁹. Jesus từng loan báo: “Con Người sẽ sai các thiên thần của Người tập trung mọi kẻ làm gương mù, gương xấu và mọi kẻ làm điều gian ác mà tống ra khỏi Nước của Người, rồi quăng chúng vào lò lửa” (Mt 13: 41, 42)¹⁰. Người cũng từng kết án: “Quân bị nguyên rửa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đời đời, nơi dành sẵn cho tên Ác Quỷ và sứ thần của nó” (Mt 25: 41)¹¹. Điều đáng nói, bên cạnh việc lấy bác ái làm thước đo, thì Chúa Jesus của Kitô giáo đã giảng lâm, mặc lấy xác phàm và dạy cho con người thế nào là bác ái và phải sống như thế nào để thực hiện đức bác ái, để được vào Thiên đường. Như vậy, mô-típ (motif) thiện lành, trong sạch để được thưởng hoặc bị trừng phạt của Báí Hòa giáo đã ảnh hưởng lên quan điểm của Kitô giáo về sự thưởng phạt và cuộc sống đời sau, nhưng hạt nhân đã được thay đổi bằng bác ái. Thêm vào đó, nếu con người trong Báí Hòa giáo tự do lựa chọn hoặc thiện lành, hoặc ác xấu mà không có phương hướng rõ ràng cụ thể để hướng về cái thiện, thì trong Kitô giáo đã có Chúa Jesus dẫn dắt bằng lời nói, hành động và cả bằng cái chết để đưa người ta đi theo con đường bác ái đến với Thiên đường.

3.2. Kitô giáo chịu ảnh hưởng quan điểm về cái Ác trong Báí Hòa giáo, nhưng là sự tương phản của bác ái

Ảnh hưởng của Báí Hòa giáo lên các tôn giáo thờ Thiên Chúa nói chung và Kitô giáo nói riêng rõ ràng nhất là quan điểm về cái ác.

(1) *Cái ác xuất hiện trong đời sống con người và cái ác không xuất phát từ Thượng đế, nhưng ở vị trí bên dưới Thượng đế.* Báí Hòa giáo quan niệm, cái ác phát sinh từ Angara Mainyu tức là Thần Ác, còn có tên khác như Ahriman, Shaitin hay Satan. Từ Thần Ác này mà sinh ra đủ loại quỷ ác như chết chóc, tội ác, cao ngạo, kiêu căng, ghen dữ,...

Những quỷ ác này không hiện hữu riêng từng loại, nhưng chúng xuất hiện dưới hình dạng của con người. Cả Thần Ác và Thần Thiện đều có nguồn gốc chung là Thượng đế và là một cặp song sinh, không tách rời nhau. Kế thừa quan điểm trên, Kitô giáo cho rằng, con người ban đầu không có cái ác, cái ác xuất phát và đi vào đời sống con người là do sự kiêu ngạo của con người muốn xóa bỏ vị trí thụ tạo để vươn lên ngang hàng với Thiên Chúa, là Đấng tạo hóa. Đằng sau sự sa ngã phạm tội của con người có sự xúi giục, kích động của một thiên thần do Thiên Chúa tạo ra, nhưng đã sa ngã cũng có tên là Satan. Sự sa ngã của Satan là do ghen tị với công trình sáng tạo của Thiên Chúa và muốn phá hoại, hoặc làm hư hỏng công trình đó nên Satan đã dám thách thức cả Thiên Chúa, Đấng đã tạo ra hắn trong quá trình Ngài đến thế gian để cứu con người thoát ra khỏi cái ác.

(2) Cái ác trong Bái Hỏa giáo là một trong hai con đường mà con người phải lựa chọn và chịu trách nhiệm, chịu ảnh hưởng nhưng vượt lên trên, cái ác trong Kitô giáo là sự tương phản được cảnh báo để con người sống theo bác ái với sự dẫn dắt của chính Thiên Chúa. Do Bái Hỏa giáo đề cao vai trò của con người trong cuộc đấu tranh giữa Thần Thiện với Thần Ác, cho nên Bái Hỏa giáo quan niệm, con người được tự do lựa chọn, tự quyết định vận mệnh của mình bằng cách hợp tác với một trong hai thế lực Thiện hoặc Ác. Tuy nhiên, cuộc sống của phần linh hồn sau khi chết, phần thân xác của họ sẽ phụ thuộc vào quyết định của mỗi người theo thế lực Thiện hoặc Ác trong cuộc sống trần thế. Con người có thể sống nhiệm nhặt, thiện lành để theo Thần Thiện và được lên Thiên đường, nhưng nếu muốn, con người có thể đi theo Thần Ác bằng lối sống tự do, vị kỷ, thỏa mãn, làm những điều mình thích,... và sau khi chết mới phải xuống Địa ngục. Chịu ảnh hưởng của Bái Hỏa giáo nhưng vượt lên trên, bác ái trong Kitô giáo là sự tương phản mạnh mẽ với cái ác và vượt lên trên cái ác khi Chúa Jesus kêu gọi, hãy yêu thương và cầu nguyện cho kẻ thù. Thêm vào đó, Chúa Jesus cũng nghiêm khắc cảnh báo con người không được bước vào con đường ác để khỏi phải xuống Địa ngục, sự dẫn dắt là rất rõ ràng khi Ngài tuyên bố, Ngài là sự Sáng, là sự Sống và là cánh cửa vào Thiên đường. Nói cách khác, nếu Bái Hỏa giáo gần như để con người tự do lựa chọn để đi theo cái Thiện hoặc cái Ác, thì Kitô giáo đã nhận ra tính hữu hạn và xác thịt của con người và đã dùng bác ái để dựng lên hàng rào yêu thương ngăn cản con người đi về phía cái Ác.

3.3. Quan điểm của Bái Hỏa giáo về đạo đức trong sạch toàn diện được kế thừa và phát triển thành mối quan hệ bác ái máu thịt, anh em trong Chúa trên cơ sở của tư tưởng Sáng thế

Chủ đề đạo đức của Bái Hỏa giáo hướng người ta tới một sự thanh khiết hầu như toàn diện. Đối với Bái Hỏa giáo, Thượng đế được tôn vinh bằng việc các tín đồ giữ trong sạch trong mọi hành động thuộc sinh hoạt cá nhân, tôn trọng người khác, trong sạch trong mọi quan hệ với thiên nhiên, điều đó được coi là sự thiêng liêng trong xiển dương sự Sống. Đó thực sự là mối quan hệ rất rộng, nhưng xuyên suốt chính là giữ mối quan hệ tốt đẹp với mọi tạo vật được Thượng đế tạo ra. Mô típ này cũng xuất hiện trong quan điểm của Kitô giáo, nhưng kết hợp với tư tưởng Sáng thế rằng, con người là thụ tạo mà Thiên Chúa yêu thương vô tư, vô bờ bến khi tạo dựng nên thế giới này. Do vậy, con người cần tham gia vào công trình tạo dựng của Thiên Chúa để tìm ra của cải vật chất phục vụ cho cuộc sống của mình. Do con người là hình ảnh của Thiên Chúa, mà Thiên Chúa là cội nguồn bác ái nên con người phải sống với nhau trong tình bác ái cao cả. Nếu như Bái Hỏa giáo quan niệm, giữ trong sạch trong mọi hành động của cá nhân, tôn trọng người khác, trong sạch trong mọi quan hệ với thiên nhiên là xiển dương sự Sống thì chịu ảnh hưởng của mô típ nói trên và tư tưởng Sáng thế, Kitô giáo quan niệm, sống với tha nhân trong tình bác ái, tham gia và giữ gìn công trình sáng tạo của Thiên Chúa là xiển dương sự Sống.

4. Kết luận

(1) Tư tưởng bác ái của Kitô giáo trong Tân Ước có một phần từ sự kế thừa và phát triển theo cách riêng những tiền đề tư tưởng của Bái Hỏa giáo Ba Tư ở các quan điểm: Thiên đường - Địa ngục; sự phán xét; cuộc sống đời sau và quan điểm về cái ác. Xin mượn lời của Mary Boyce trong cuốn “Zoroastrians: Their Religious Beliefs and Practices” (tạm dịch: Bái Hỏa giáo: Niềm tin tôn giáo và hiện thực) để khẳng định sự kế thừa và phát triển tư tưởng của Kitô giáo từ tư tưởng của Bái Hỏa giáo Ba Tư: “Bái Hỏa giáo có lẽ là tôn giáo cổ xưa nhất từng được sáng lập trên thế giới. Bái Hỏa giáo ảnh hưởng lên con người nhiều hơn bất cứ tôn giáo nhất thần nào khác dù là trực tiếp hay gián tiếp”¹². Bà Mary Boyce khẳng định thêm: “Giáo chủ Zoroaster có lẽ là người đầu tiên truyền dạy quan điểm về sự phán xét dành cho từng người, Thiên đường và Địa ngục, sự Phục sinh, ngày Phán xét cuối cùng, sự sống đời đời cho thân thể và linh

hồn tái hợp. Các quan điểm này đã trở thành niềm tin của phần lớn nhân loại, thông qua sự vay mượn của Do Thái giáo, Kitô giáo và Islam giáo; cả trong chính Bái Hỏa giáo với sự gắn kết đầy đủ và logic nhất¹³. Mục từ “Afterlife” (Cuộc sống đời sau) trong Từ điển Kinh Thánh Anh - Việt thừa nhận, trước khổ nạn “Đày tại Babylon”, người Do Thái chưa có niềm tin vào cuộc sống đời sau. “Có lẽ do ảnh hưởng của Ba Tư, hoặc của cả Hy Lạp, một niềm tin như thế đã dần xuất hiện. Nó bao gồm các đặc điểm chẳng hạn như sự sống lại của thể xác, vốn được những người Pharisee thừa nhận, dù người Sadducee không thừa nhận”, “Các Kitô hữu tiên khởi thừa nhận đầy đủ niềm tin về cuộc sống đời sau. Rõ ràng họ chấp nhận sự phán xét cánh chung, sự sống lại giành cho mọi người, cũng như cho người công chính”¹⁴. Ở góc độ nghiên cứu văn minh Ba Tư cổ đại, các nhà nghiên cứu đã khẳng định, Zoroaster cũng đã khước từ những tập quán cổ đại như hiến tế súc vật. Niềm tin tôn giáo mà ông rao giảng đòi hỏi phải có sự công nhận một vị thần thiện duy nhất và một cuộc sống tận hiến cho những lý tưởng của Ahura. Tư tưởng cao thượng của ông đã vượt ra khỏi Đế chế Ba Tư và xuất hiện trong giáo thuyết của Kitô giáo, cũng có một thần xấu chống lại Thiên Chúa, một cuộc phán xét sau cùng và khả năng về sự bất tử¹⁵.

(2) Sự đô hộ, áp đặt văn hóa, sau đó là sự đồng cảm giữa những kẻ bị áp bức giữa người Ba Tư và người Do Thái đã tạo điều kiện cho người Do Thái tiếp thu có chọn lọc và phát triển tinh hoa Bái Hỏa giáo Ba Tư để tiếp tục củng cố, bảo vệ niềm tin tôn giáo của dân tộc mình và hình thành tôn giáo thế giới. Với Bái Hỏa giáo Ba Tư, sau khi được phép trở về xây lại Jerusalem, người Do Thái đã tiếp thu một số yếu tố của Bái Hỏa giáo để chỉnh sửa lại giáo quy Do Thái giáo, tiến hành cải cách để bảo vệ huyết thống Do Thái, bộ Ngũ Kinh cũng được hoàn chỉnh. Ở một chiều cạnh khác, tư tưởng bác ái được xem là kết quả của những suy tư của các nhà tư tưởng Kitô giáo khi dân tộc Do Thái bị đày đọa, ly tán. Chính trong những chuỗi ngày tháng đau khổ, người Do Thái đã nhận ra rằng, các dân tộc khác cũng chịu chung số phận như họ và người Do Thái cũng có chung nỗi niềm đồng cảm này. Họ cảm thấy đây là sự bất công và nhân loại cần sự che chở của một Đấng cứu thế và tất cả phải được kết nối với nhau bằng tình bác ái cao cả theo lời Thiên Chúa dạy. Chúa Jesus và tư tưởng bác ái xuất hiện trong hoàn cảnh như vậy. Sách “Do Thái Trí tuệ Toàn thư” cho biết, tư tưởng tôn giáo của Jesus có ảnh hưởng sâu rộng trong sự vận động và phát triển của Kitô giáo, tư tưởng này vẫn có ý

nghĩa hiện thực. Bởi tình yêu, cách nói khác của bác ái, là khái niệm vĩnh hằng, mà tư tưởng của Jesus chính là trên cơ sở đề cao tình yêu thương cho nên nó sẽ tồn tại mãi mãi trong thế giới loài người¹⁶./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Lewis M. Hopfe, Mark R. Woodw Ard (Phạm Văn Liễn dịch) (2011), *Các tôn giáo trên thế giới*, Nxb. Thời đại, Hà Nội: 349.
- 2 Trác Tân Bình (Trần Nghĩa Phương dịch) (2007), *Lý giải tôn giáo*, Nxb. Hà Nội: 449.
- 3 Lewis M. Hopfe, Mark R. Woodw Ard (Phạm Văn Liễn dịch) (2011), *Các tôn giáo trên thế giới*, Sdd: 352.
- 4 Lewis M. Hopfe, Mark R. Woodw Ard (Phạm Văn Liễn dịch) (2011), *Các tôn giáo trên thế giới*, Sdd: 355.
- 5 Lewis M. Hopfe, Mark R. Woodw Ard (Phạm Văn Liễn dịch) (2011), *Các tôn giáo trên thế giới*, Sdd: 357.
- 6 Lewis M. Hopfe, Mark R. Woodw Ard (Phạm Văn Liễn dịch) (2011), *Các tôn giáo trên thế giới*, Sdd: 358.
- 7 Lewis M. Hopfe, Mark R. Woodw Ard (Phạm Văn Liễn dịch) (2011), *Các tôn giáo trên thế giới*, Sdd: 360.
- 8 Lewis M. Hopfe, Mark R. Woodw Ard (Phạm Văn Liễn dịch) (2011), *Các tôn giáo trên thế giới*, Sdd: 345.
- 9 Hội đồng Giám mục Việt Nam (thực hiện) (2012), *Sách giáo lý của Hội thánh Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 320, 321, 322.
- 10 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (thực hiện) (1999), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh: 1868.
- 11 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (thực hiện) (1999), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sdd: 1892.
- 12 Mary Boyce (1979), *Zoroastrians: Their Religious Beliefs and Practices*, London: Routledge and Kegan Paul Ltd: 1. Nguyên gốc: “Zoroastrianism is the oldest of the revealed world-religions, and it has probably had more influence on mankind, directly and indirectly, than any other single faith”.
- 13 Mary Boyce (1979), *Zoroastrians: Their Religious Beliefs and Practices*, Sdd: 29. Nguyên gốc: “Zoroaster was thus the first to teach the doctrines of an individual judgment, Heaven and Hell, the future resurrection of the body, the general Last Judgment, and life everlasting for the reunited soul and body. These doctrines were to become familiar articles of faith to much of mankind, through borrowings by Judaism, Christianity and Islam; yet it is in Zoroastrianism itself that they have their fullest logical coherence”.
- 14 Geoffery Wigoder (Luu Văn Hy, Đỗ Đức Minh, Nguyễn Minh Sơn dịch) (2013), *Từ điển Kinh Thánh Anh - Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội: 32.
- 15 Mortimer Chambers, Barbara Hanawalt, David Herlihy, Theodore K. Rabb, Isser Woloch, Raymond Grew, (Luu Văn Hy, Nguyễn Đức Phú và nhóm Trí tri dịch) (2004), *Lịch sử văn minh Phương Tây*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 44.
- 16 Long Đan, Đỗ Văn Bình (2010), *Do Thái trí tuệ toàn thư*, Nxb. Thời đại, Hà Nội: 251.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trác Tân Bình (Trần Nghĩa Phương dịch) (2007), *Lý giải tôn giáo*, Nxb. Hà Nội.
2. Lewis M. Hopfe, Mark R. Woodw Ard (Phạm Văn Liễn dịch) (2011), *Các tôn giáo trên thế giới*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
3. Long Đan, Đỗ Văn Bình (2010), *Do Thái trí tuệ toàn thư*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
4. Mortimer Chambers, Barbara Hanawalt, David Herlihy, Theodore K. Rabb, Isser Woloch, Raymond Grew (Luu Văn Hy, Nguyễn Đức Phú và nhóm Trí tri dịch) (2004), *Lịch sử văn minh Phương Tây*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
5. Mary Boyce (1979), *Zoroastrians: Their Religious Beliefs and Practices*, London: Routledge and Kegan Paul Ltd.
6. Geoffery Wigoder (Luu Văn Hy, Đỗ Đức Minh, Nguyễn Minh Sơn dịch) (2013), *Từ điển Kinh thánh Anh - Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
7. Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (thực hiện) (1999), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Hội đồng Giám mục Việt Nam (thực hiện) (2012), *Sách giáo lý của Hội thánh Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract

**ZOROASTRIANISM AND ITS TRACES IN CHRISTIANITY
THROUGH THE NEW TESTAMENT**

In 539 BC, the Persian Empire defeated Babylonian Empire that allowed more than 40 thousand Jews return to Palestine and ended “The Babylonian Exile” passion in the Jewish history. In order to soothe the Jews, on the one hand, the Persian Empire allowed the Jews to keep their religion, on the other hand, it also propagated Zoroastrianism to Jews. Since, the Jews have gradually absorbed the doctrines and theology of Zoroastrianism. In addition, when the Persian Empire was defeated by the Greek Empire, the Persians and the Jews suffered from foreign domination. During this period, there was acculturation between Persians and Jews. The Christianity split from Judaism, in the context of the Kingdom of Israel’s collapse, the separation of Judaism, the influence of the Persian and the Greek - Roman acculturation on the Jews. The influence of Zoroastrianism expressed clearly in some of the Christian perspectives. This article mentions some Zoroastrian traces in the Christianity through the New Testament.

Key words: Christianity, Zoroastrianism, trace, New Testament.